

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23-02-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Vương Văn Mụm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Kiều T, sinh năm 1991; cư trú tại: khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Kim Thanh B, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay tại: khu phố HP, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai - nguyên đơn chị Đỗ Kiều T trình bày:

Chị và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 21, quận B. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng, vợ chồng sinh sống tại khu phố An Phú, phường An

Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 4/2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B ghen tuông vô cớ. Trong lúc cãi vã nhau thì anh B còn đánh chị. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng ý kiến về mọi chuyện. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đỗ Gia T, sinh ngày 31/01/2016. Hiện cháu T đang sống với chị.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án, khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị thay đổi ý kiến, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Kim Thanh B trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có gây gổ với nhau. Trong lúc gây gổ có xô xát lẫn nhau thì chị T bỏ nhà về bên cha mẹ ruột sống từ tháng 4/2022 cho đến nay. Do đó, vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Đỗ Kiều T và anh Trần Kim Thanh B.

Về con chung: Giao cháu Trần Đỗ Gia T, sinh ngày 31-01-2016 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Trần Kim Thanh B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh B chung sống với nhau vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 21, quận B Thanh. Chị T và anh B chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh B đồng ý, do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đỗ Gia T, sinh ngày 31/01/2016. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T. Qua hỏi ý kiến của cháu T thì cháu có nguyện vọng sống với chị T. Anh B cũng đồng ý giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T; giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Kiều T đối với anh Trần Kim Thanh B.

Chị Đỗ Kiều T được ly hôn với anh Trần Kim Thanh B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đỗ Gia T, sinh ngày 31-01-2016 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0026784 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND Phường 21;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm